

Số: /KH-UBND

Lai Châu, ngày tháng 10 năm 2022

KẾ HOẠCH
Xét tuyển học cử tuyển năm 2022

Căn cứ Nghị định số 141/2020/NĐ-CP ngày 08/12/2020 của Chính phủ quy định chế độ cử tuyển đối với học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số; Công văn số 4721/BGDĐT-GDĐH ngày 22/9/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc chỉ tiêu cử tuyển năm 2022; Công văn số 1490/ĐHTB ngày 18/10/2022 của Trường Đại học Tây Bắc về việc đào tạo trình độ đại học theo chế độ cử tuyển năm 2022 cho tỉnh Lai Châu.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch xét tuyển học cử tuyển năm 2022 với những nội dung sau:

I. ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN TUYỂN SINH

1. Đối tượng tuyển sinh

Người học là người dân tộc thiểu số thuộc đối tượng được hưởng chế độ cử tuyển gồm:

1.1. Người dân tộc thiểu số rất ít người.

1.2. Người dân tộc thiểu số ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn chưa có hoặc có rất ít đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức là người dân tộc thiểu số.

2. Giải thích từ ngữ

2.1. Dân tộc thiểu số rất ít người và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được xác định theo quy định của pháp luật hiện hành.

2.2. Vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn có rất ít cán bộ, công chức, viên chức là người dân tộc thiểu số là xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn có tỷ lệ đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức là người dân tộc thiểu số chưa đạt theo quy định:

- Xã có tỷ lệ người dân tộc thiểu số từ 10% đến dưới 30% tổng dân số của xã: tỷ lệ cán bộ, công chức cấp xã, viên chức làm việc trên địa bàn xã người dân tộc thiểu số phải đạt tối thiểu là 15% tổng số cán bộ, công chức cấp xã và viên chức làm việc trên địa bàn xã;

- Xã có tỷ lệ người dân tộc thiểu số từ 30% đến dưới 50% tổng dân số của

xã: tỷ lệ cán bộ, công chức cấp xã, viên chức làm việc trên địa bàn xã người dân tộc thiểu số phải đạt tối thiểu là 30% tổng số cán bộ, công chức cấp xã và viên chức làm việc trên địa bàn xã;

- Xã có tỷ lệ người dân tộc thiểu số từ 50% đến dưới 70% tổng dân số của xã: tỷ lệ cán bộ, công chức cấp xã, viên chức làm việc trên địa bàn xã người dân tộc thiểu số phải đạt tối thiểu là 40% tổng số cán bộ, công chức cấp xã và viên chức làm việc trên địa bàn xã;

- Xã có tỷ lệ người dân tộc thiểu số trên 70% tổng dân số của xã: tỷ lệ cán bộ, công chức cấp xã, viên chức làm việc trên địa bàn xã người dân tộc thiểu số phải đạt tối thiểu là 50% tổng số cán bộ, công chức cấp xã và viên chức làm việc trên địa bàn xã.

3. Tiêu chuẩn tuyển sinh theo chế độ cử tuyển vào đại học

3.1. Thường trú từ 05 năm liên tục trở lên tính đến năm tuyển sinh tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; có cha mẹ đẻ hoặc cha mẹ nuôi (hoặc có một trong hai bên là cha đẻ hoặc mẹ đẻ, cha nuôi hoặc mẹ nuôi), người trực tiếp nuôi dưỡng sống tại vùng này;

3.2. Đạt các tiêu chuẩn sơ tuyển đối với các ngành, nghề có yêu cầu sơ tuyển;

3.3. Không quá 22 tuổi tính đến năm tuyển sinh, có đủ sức khỏe theo quy định hiện hành;

3.4. Tốt nghiệp trung học phổ thông;

3.5. Xếp loại hạnh kiểm các năm học của cấp học trung học phổ thông đạt loại tốt;

3.6. Xếp loại học lực năm cuối cấp đạt loại khá trở lên;

3.7. Có thời gian học đủ 03 năm học và tốt nghiệp trung học phổ thông tại trường thuộc địa bàn tuyển sinh theo quy định hoặc tại trường phổ thông dân tộc nội trú.

3.8. Điểm nhận hồ sơ xét tuyển

a) Xét tuyển căn cứ vào kết quả thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2022

TT	Tên ngành	Mã ngành	Mã tổ hợp môn	Điểm nhận hồ sơ xét tuyển (Tổng điểm 3 môn theo tổ hợp + điểm ưu tiên)
1	Sư phạm Tin học	7140210	A00, A01, D01, A02	19,0
2	Sư phạm Tiếng Anh	7140231	D01, A01, D15, D14	

b) Xét tuyển căn cứ vào kết quả học tập cấp trung học phổ thông

TT	Tên ngành	Mã ngành	Mã tổ hợp môn	Điểm nhận hồ sơ xét tuyển (Tổng điểm trung bình cả năm của 3 môn theo tổ hợp + điểm ưu tiên)
1	Sư phạm Tin học	7140210	A00, A01, D01, A02	22,5 điểm; Học lực lớp 12 xếp loại Giỏi hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT từ 8,0 trở lên
2	Sư phạm Tiếng Anh	7140231	D01, A01, D15, D14	

Chú thích mã tổ hợp môn: A00 (Toán, Vật lí, Hóa học); A01 (Toán, Vật lí, Tiếng Anh); A02 (Toán, Vật lí, Sinh học); D01 (Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh); D14 (Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh); D15 (Ngữ văn, Địa lý, Tiếng Anh).

4. Ưu tiên trong tuyển sinh cử tuyển

Người học đạt đủ các tiêu chuẩn tuyển sinh cử tuyển quy định tại mục 3. nếu thuộc một trong các trường hợp sau thì được ưu tiên trong cử tuyển theo thứ tự:

4.1. Con liệt sĩ, thương binh, bệnh binh, người có giấy chứng nhận người được hưởng chính sách như thương binh;

4.2. Học tại trường phổ thông dân tộc nội trú;

4.3. Trúng tuyển vào đại học, cao đẳng, trung cấp tại năm xét đi học cử tuyển;

4.4. Đạt giải trong các kỳ thi học sinh giỏi từ cấp huyện trở lên;

4.5. Trường hợp người học thuộc đối tượng được hưởng nhiều ưu tiên đồng thời thì chỉ được hưởng một ưu tiên cao nhất trong tuyển sinh cử tuyển.

II. CHỈ TIÊU CỬ TUYỂN VÀ VỊ TRÍ VIỆC LÀM

1. Chỉ tiêu tuyển sinh

1.1. Tổng chỉ tiêu: 27 (Sư phạm Tiếng Anh: 18, sư phạm Tin học: 09).

1.2. Phân bổ chỉ tiêu:

- Huyện Phong Thổ: Sư phạm Tiếng Anh: 04 chỉ tiêu;

- Huyện Nậm Nhùn: Sư phạm Tiếng Anh: 05 chỉ tiêu, Sư phạm Tin học: 06 chỉ tiêu;

- Huyện Mường Tè: Sư phạm Tiếng Anh: 06 chỉ tiêu, Sư phạm Tin học: 03 chỉ tiêu;

- Huyện Tam Đường: Sư phạm Tiếng Anh: 03 chỉ tiêu.

2. Vị trí việc làm

2.1. Chức danh dự kiến bố trí việc làm: Giáo viên Tiếng Anh, giáo viên Tin

học cấp Tiểu học, trung học cơ sở;

2.2. Dự kiến đơn vị, số lượng giáo viên bố trí việc làm

- Đơn vị bố trí việc làm: Ủy ban nhân dân huyện: Phong Thổ, Nậm Nhùn, Mường Tè, Tam Đường.

- Số lượng giáo viên được bố trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

Huyện Phong Thổ: Giáo viên Tiếng Anh: 04;

Huyện Nậm Nhùn: Giáo viên Tiếng Anh: 05, giáo viên Tin học: 06;

Huyện Mường Tè: Giáo viên Tiếng Anh: 06, giáo viên Tin học: 03;

Huyện Tam Đường: Giáo viên Tiếng Anh: 03.

2.3. Năm dự kiến bố trí việc làm: Năm 2026.

III. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN

Mỗi học sinh đăng ký xét tuyển học theo chế độ cử tuyển làm 02 bộ hồ sơ gồm:

1. Đơn đăng ký xét tuyển học theo chế độ cử tuyển (*theo Phụ lục I đính kèm*);
2. Bản sao công chứng giấy khai sinh;
3. Bản sao công chứng học bạ trung học phổ thông;
4. Bản sao công chứng bằng tốt nghiệp trung học phổ thông đối với học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông trước năm 2022 hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp trung học phổ thông tạm thời đối với học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2022;
5. Bản sao công chứng Chứng minh thư nhân dân hoặc Căn cước công dân;
6. Giấy xác nhận hộ khẩu thường trú 05 năm liên tục tính đến ngày nộp hồ sơ do Công an xã cấp và bản sao công chứng Sổ hộ khẩu gia đình;
7. Giấy chứng nhận đoạt giải trong các kỳ thi học sinh giỏi (nếu có);
8. Bản chính Giấy chứng nhận kết quả thi kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2022;
9. Giấy khám sức khỏe do trung tâm y tế cấp huyện trở lên hoặc cơ quan y tế có thẩm quyền cấp;
10. Sơ yếu lý lịch (*theo Phụ lục II đính kèm*);
11. Giấy chứng nhận con liệt sỹ, con thương binh, bệnh binh; người được hưởng chính sách như thương binh (nếu có);
12. 02 ảnh chân dung (cỡ 4 x 6cm) chụp trong vòng 6 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ;

13. Một phong bì có dán tem và ghi rõ địa chỉ liên lạc của người đăng ký học theo chế độ cử tuyển.

Lưu ý: Mỗi bộ hồ sơ được chứa trong 01 túi.

IV. PHƯƠNG THỨC, ĐỊA ĐIỂM, THỜI GIAN NỘP HỒ SƠ

1. Phương thức, địa điểm nộp hồ sơ

- Người đăng ký xét tuyển học theo chế độ cử tuyển nộp hồ sơ tại Phòng Giáo dục và Đào tạo của huyện.

- Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện thu nhận, tổng hợp và nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Lai Châu, Tầng 1, Tòa nhà số 2, Khu hợp khối các đơn vị sự nghiệp tỉnh, phường Đông Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

2. Thời hạn nhận hồ sơ

Thời hạn nhận hồ sơ của người đăng ký xét tuyển học theo chế độ cử tuyển là 30 ngày kể từ ngày thông báo Kế hoạch xét tuyển học cử tuyển công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh laichau.gov.vn, Trang thông tin điện tử của Sở Giáo dục và Đào tạo laichau.edu.vn và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Thu nhận hồ sơ xét tuyển của học sinh từ Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Lai Châu, tổng hợp, lập danh sách người có đủ tiêu chuẩn dự tuyển học theo chế độ cử tuyển và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của Sở Giáo dục và Đào tạo;

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định thành lập Hội đồng cử tuyển năm 2022, chuẩn bị đầy đủ các điều kiện để Hội đồng cử tuyển làm việc;

- Đăng tải Kế hoạch tuyển sinh cử tuyển năm 2022 trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của Sở Giáo dục và Đào tạo;

- Căn cứ kết quả xét tuyển của Hội đồng cử tuyển, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt danh sách người được cử đi học theo chế độ cử tuyển;

- Ký hợp đồng đào tạo với Trường Đại học Tây Bắc.

2. Báo Lai Châu, Đài phát thanh và truyền hình tỉnh Lai Châu, Cổng Thông tin điện tử tỉnh

- Đăng công khai Kế hoạch cử tuyển ít nhất 02 lần trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên Báo tỉnh;

- Đăng tải Kế hoạch cử tuyển trên cổng thông tin điện tử tỉnh.

3. Ủy ban nhân dân huyện: Mường Tè, Nậm Nhùn, Phong Thổ, Tam Đường

- Chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo, các phòng, ban liên quan thông báo rộng rãi Kế hoạch cử tuyển năm 2022 đến các tầng lớp nhân dân trong toàn huyện;

- Chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo thu nhận hồ sơ nhận hồ sơ của người đăng ký xét tuyển học theo chế độ cử tuyển và nộp hồ sơ về Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Lai Châu theo đúng thời gian quy định;

- Đăng thông báo công khai Kế hoạch cử tuyển năm 2022 ít nhất 02 lần trên các phương tiện thông tin đại chúng của huyện và xã; đồng thời đăng tải trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của Phòng Giáo dục và Đào tạo.

4. Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện: Mường Tè, Nậm Nhùn, Phong Thổ, Tam Đường

- Thông báo rộng rãi Kế hoạch cử tuyển năm 2022 đến các tầng lớp nhân dân trong toàn huyện;

- Căn cứ tiêu chuẩn tuyển sinh, thu nhận hồ sơ nhận hồ sơ của người đăng ký xét tuyển học theo chế độ cử tuyển và trực tiếp nộp hồ sơ về Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Lai Châu theo đúng thời gian quy định;

- Đăng tải Kế hoạch cử tuyển năm 2022 trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của Phòng Giáo dục và Đào tạo.

Trên đây là Kế hoạch cử tuyển năm 2022. Đề nghị các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ khẩn trương triển khai thực hiện. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vấn đề cần trao đổi, đề nghị liên hệ với Sở Giáo dục và Đào tạo, điện thoại: 02133.876408./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBNDTTQ tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Ban VHXXH- HĐND tỉnh;
- Các sở, ngành: GD&ĐT, Tài Chính, Nội vụ, LĐ-TB&XH, KH&ĐT, Ban Dân tộc tỉnh;
- V1, V4, CB;
- UBND các huyện, thành phố;
- Các phòng: GD&ĐT, Nội vụ, LĐ-TB&XH, Dân tộc các huyện, thành phố;
- Trường CĐCD Lai Châu;
- Báo Lai Châu, Đài PT-TH tỉnh, Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, VX4.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Tổng Thanh Hải

Phụ lục I**MẪU ĐƠN ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN THEO CHẾ ĐỘ CỬ TUYỂN**

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày tháng 10 năm 2022
của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa danh, ngày tháng năm

ĐƠN ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN HỌC THEO CHẾ ĐỘ CỬ TUYỂN

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu.

1. Họ và tên người đăng ký học: Nam/nữ:
2. Ngày, tháng, năm sinh:
3. Dân tộc: Tôn giáo
4. Địa chỉ thường trú (ghi rõ thôn, bản, xã, huyện, tỉnh):
.....
5. Ngành dự định xin học:
- Trình độ đào tạo (ĐH, CĐ, TC):
6. Thuộc đối tượng ưu tiên:
7. Đã tốt nghiệp:
- Ngày, tháng, năm dự thi tốt nghiệp:
8. Xếp loại năm cuối cấp/cuối khoá: Học lực: Hạnh kiểm (rèn luyện)
9. Điểm các môn thi THPT: Môn 1: ...; Môn 2:.....; Môn 3: ; Môn 4:....;
10. Điểm thi đại học, cao đẳng, trung cấp (nếu có):
11. Đạt giải (nếu có): môn: kỳ thi học sinh giỏi hoặc kỳ thi Olympic: năm

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật. Nếu sai, tôi xin chịu trách nhiệm xử lý theo quy định của pháp luật.

Nếu được chấp nhận, tôi xin cam kết: chấp hành đầy đủ các quy định của Nhà nước đối với người học theo chế độ cử tuyển, sau khi tốt nghiệp sẽ chấp hành sự bố trí việc làm của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Nếu không thực hiện đúng những quy định đối với người học theo chế độ cử tuyển, tôi sẽ có trách nhiệm bồi hoàn học bổng và chi phí đào tạo theo quy định hiện hành.

Khi cần, báo tin cho ai, địa chỉ, điện thoại (nếu có):

NGƯỜI ĐĂNG KÝ HỌC

(Ký, ghi rõ họ tên)

Phụ lục II
MẪU SƠ YẾU LÝ LỊCH
(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày tháng 10 năm 2022
của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

Họ và tên (1) : Giới tính:

Ngày tháng năm sinh:

Nguyên quán:

.....
 CMND hoặc căn cước công dân số : Cấp ngày
 Nơi cấp

Nơi đăng ký thường trú (2):

Đang thường trú tại nơi đăng ký hộ khẩu nêu trên từ ngàytháng....năm
 đến ngày tháng ... năm (tính đến nay là 5 năm liên tục).

Hiện nay đang học tại (3):

Tình trạng sức khỏe hiện nay:

Lý do xác nhận (4):

HOÀN CẢNH GIA ĐÌNH

Họ và tên bố đẻ: Tuổi Nghề nghiệp:

Trước cách mạng Tháng 8 làm gì? Ở đâu?

.....
 Trong kháng chiến chống thực dân Pháp làm gì? Ở đâu?

.....
 Từ năm 1955 đến nay làm gì? Ở đâu?

.....
 Đang thường trú và sinh sống ở tại nơi đăng ký thường trú nêu trên từ ngày
 ...tháng....năm đến ngàytháng ...năm (tính đến nay là 5 năm liên tục).

Họ và tên mẹ đẻ: Tuổi Nghề nghiệp:

Trước cách mạng Tháng 8 làm gì? Ở đâu?

.....
 Trong kháng chiến chống thực dân Pháp làm gì? Ở đâu?

Từ năm 1955 đến nay làm gì? Ở đâu?

.....
 Đang thường trú và sinh sống ở tại nơi đăng ký thường trú nêu trên từ ngày ...tháng...năm đến ngàytháng ...năm.... (tính đến nay là 5 năm liên tục).

Họ và tên bố nuôi (nếu có): Tuổi Nghề nghiệp:

.....
 Đang thường trú và sinh sống ở tại nơi đăng ký thường trú nêu trên từ ngày ...tháng...năm đến ngàytháng ...năm (tính đến nay là 5 năm liên tục).

Họ và tên mẹ nuôi (nếu có): Tuổi Nghề nghiệp

.....
 Đang thường trú và sinh sống ở tại nơi đăng ký thường trú nêu trên từ ngày ...tháng...năm đến ngàytháng ...năm (tính đến nay là 5 năm liên tục).

Họ và tên người nuôi dưỡng (nếu có): Tuổi Nghề nghiệp

.....
 Đang thường trú và sinh sống ở tại nơi đăng ký thường trú nêu trên từ ngày ...tháng...năm ...đến ngàytháng ...năm (tính đến nay là 5 năm liên tục).

HỌ VÀ TÊN VỢ HOẶC CHỒNG, CÁC CON VÀ ANH CHỊ EM RUỘT
(Ghi rõ họ tên, tuổi, chỗ ở, nghề nghiệp và trình độ chính trị của từng người)

QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BẢN THÂN

Từ tháng năm đến tháng năm	Học tập hay làm gì	Ở đâu	Giữ chức vụ gì

KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

Khen thưởng:

Kỷ luật:

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan các thông tin trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu có điều gì sai trái tôi xin chịu trách nhiệm hoàn toàn.

Địa danh, ngày... tháng... năm ...

Người khai
(Ký, ghi rõ họ tên)

XÁC NHẬN CỦA CHỦ TỊCH UBND XÃ

Xác nhận anh (chị) sinh ngày ... tháng ... năm có đăng ký thường trú tại: từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm

Địa danh, ngày tháng năm

.....
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú:

- (1) Viết chữ in hoa.
- (2) Ghi rõ: Thôn (bản), xã (phường), huyện (quận), tỉnh (thành phố).
- (3) Ghi rõ trường đang học năm cuối cấp.
- (4) Đề xét đi học theo chế độ cử tuyển.